TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỒNG PHÚ
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **34**/2019/DS-ST
Ngày 29/11/2019
"*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ- TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hương
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Quang Thìn
2. Ông Nguyễn Thành Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Quỳnh Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Tạ Văn Phú - Kiểm sát viên.

Ngày 29/11/2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 105/2019/TLST-DS ngày 12/9/2019 về *"Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2019/QĐST-DS ngày 31/10/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2019/QĐST- DS ngày 14/11/2019 giữa các đương sự:

*Nguyên đơ*n: **Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh T**.

Địa chỉ: Số 1037, đường Phú Riềng Đỏ, phường T, thành phố Đ, tỉnh B

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Ngọc K – Chủ tịch hội đồng thành viên.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn N – Phó phòng kinh doanh. (xin vắng mặt)

Bị đơn: Bà **Huỳnh Thị G**, sinh năm 1963 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp H, xã T, huyện Đ, tỉnh B.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ông **Trừ Văn M**, sinh năm 1963 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp H, xã T, huyện Đ, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Văn N trình bày:

Vào ngày 13/07/2018 Bà Huỳnh Thị G có đại diện ký Hợp đồng tín dụng vay vốn số: 5601-LAV-201804110 với Agribank chi nhánh thị xã Đồng Xoài Bình Phước nay là Agribank chi nhánh T. Tổng số tiền vay: 600.000.000 đồng (*Bằng chữ: Sáu trăm triệu đồng chẵn.*) Ngày vay: 13/07/2018; hạn trả: 13/07/2019. Lãi suất vay: 9,6%/năm (*Bằng lãi suất huy động tiết kiệm dân cư VND kỳ hạn 12 tháng*

trả lãi sau hiện hành của Agribank chi nhánh tỉnh Bình Phước +(cộng) 3%/năm, được điều chỉnh định kỳ 3 tháng/lần). Lãi suất nợ quá hạn: Bằng 150% lãi suất trong hạn tại thời điểm quá hạn. Để đảm báo khoản vay, bà Huỳnh Thị G đã thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất theo Theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 20181541/HĐTC ngày 13/07/2018, do Văn phòng Công chứng Bùi Văn Nghị chứng thực.Tài sản thế chấp bao gồm: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CG 443611, số vào sổ: CS 02350/xã Thuận Phú, cấp ngày 12/01/2017, do Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước cấp, diện tích 103.8 m2. Trong đó: ONT 100m2, CLN 3,8 m2. Thửa đất số: 184, tờ bản đồ 53, và toàn bộ tài sản gắn liền trên đất. Địa chỉ: Xã Thuận Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Trong thời gian vay, bà Huỳnh Thị G không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Số tiền vay đã chuyển sang nợ quá hạn kể từ ngày 13/07/2019. Tổng số tiền hiện bà G còn nợ Ngân hàng tính đến ngày 29/11/2019 là 600.000.000 đồng; Tiền lãi phải trả là 92.086.027 đồng {lãi trong hạn: 58.497.534 đồng ((600,000,000đ x 9.6%/năm x 92ngày (13/07/2018-12/10/2018))/365ngày + (600.000.000 đ x 9.8%/năm x 273ngày(13/10/2018-13/07/2019))/365ngày; Tiền lãi quá hạn: 33.588.493 đồng ((600.000.000 đ x 14.7%/năm x 139 ngày (13/07/2019-29/11/2019))/365ngày}. Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu buộc bà G phải trả đối với phạt lãi chậm trả với số tiền là 369.630 đồng. Tổng cộng số tiền gốc + lãi bà G phải trả là: 692.086.027 đồng **(***Bằng chữ: Sáu trăm chín mươi hai triệu, không trăm tám mươi sáu ngàn, không trăm hai mươi bảy đồng chẵn./.***)**

Nay, Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thông Việt Nam – Chi nhánh T đề nghị Toà án Nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xét xử buộc bà Huỳnh Thị G trả nợ cho Ngân hàng số tiền gốc + lãi phải trả là: 692.086.027 đồng **(***Bằng chữ: Sáu trăm chín mươi hai triệu, không trăm tám mươi sáu ngàn, không trăm hai mươi bảy đồng chẵn./.***)** và số tiền lãi phát sinh kể từ ngày 29/11/2019 cho đến khi trả hết nợ gốc và lãi cho Ngân hàng.

Trường hợp bà G không thực hiện trả nợ theo quy định đề nghị phát mãi tài sản bà Hoàn thế chấp tại Ngân hàng để thu hồi nợ. Ngoài ra, nguyên đơn không có yêu cầu nào khác.

****Bị đơn bà Huỳnh Thị G vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án.***

****Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Trừ Văn M vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án.***

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điều 463, 466, 468 BLDS 2015 chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bà Huỳnh Thị G phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển Việt Nam – Chi nhánh T số tiền 600.000.000 đồng và tiền lãi trong hạn là 58.497.534 đồng và lãi quá hạn tính đến ngày 29/11/2019 là 33.588.493 đồng. Tổng cộng số tiền gốc và lãi là: 692.086.027 đồng.

Trường hợp bà G không trả nợ thì Ngân hàng được quyền phát mãi tài sản thế chấp.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ,toàn diện ý kiến của các bên đương sự, kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

-Về quan hệ pháp luật: Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Việt Nam – Chi nhánh T (sau đây gọi là Ngân hàng) yêu cầu bà Huỳnh Thị G có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng số tiền gốc đã vay là 600.000.000 đồng và tiền lãi trong hạn là 58.497.534 đồng và lãi quá hạn tính đến ngày 29/11/2019 là 33.588.493 đồng. Tổng cộng số tiền gốc và lãi là 692.086.027 đồng **(***Bằng chữ: Sáu trăm chín mươi hai triệu, không trăm tám mươi sáu ngàn, không trăm hai mươi bảy đồng chẵn*). Vì vậy, đây là vụ án "Tranh chấp về hợp đồng tín dụng" được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

-Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bị đơn là bà Huỳnh Thị G đăng ký tạm trú tại ấp Thuận Hải, xã Thuận Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước. Căn cứ quy định tại điểm e khoản 1 Điều 192, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì đây là vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

-Về thủ tục tố tụng:

Tòa án đã giao (Niêm yết) Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử Quyết định hoãn phiên tòa cho người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Văn Nhựt, bị đơn là bà Huỳnh Thị G và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Trừ Văn M nhưng ông Nhựt có đơn xin giải quyết vắng mặt, bà G và ông M vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết không có lý do. Xét thấy, cần áp dụng khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt ông Nguyễn Văn Nhựt, bà Huỳnh Thị G và ông Trừ Văn M.

-Yêu cầu của đương sự:

[1] Xét hợp đồng tín dụng vay vốn số: 5601-LAV-201804110 ngày 13/7/2018 được ký kết giữ Ngân hàng và bà Huỳnh Thị G là hợp pháp, vì thỏa mãn các điều kiện có hiệu lực của giao dịch dân sự theo quy định của giao dịch dân sự theo quy định giao dịch dân sự nói chung cũng như các điều kiện có hiệu lực của Hợp đồng tín dụng theo quy định của Luật tổ chức tín dụng nên có giá trị bắt buộc với các bên tham gia giao dịch.

[2] Ngân hàng yêu cầu buộc bà Huỳnh Thi G phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền gốc đã vay là 600.000.000 đồng. Yêu cầu này được người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chứng minh bằng Hợp đồng tín dụng vay vốn số: 5601-LAV-201804110 ngày 13/7/2018; Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 20181541/HĐTC ngày 13/07/2018, do Văn phòng Công chứng Bùi Văn Nghị

chứng thực ngày 13/7/2019 và đơn khởi kiện khởi kiện của nguyên đơn ngày 05/8/20019.

Nội dung hợp đồng tín dụng: Bà G vay 600.000.000 đồng (*Bằng chữ: Sáu trăm triệu đồng chẵn.*) Ngày vay: 13/07/2018; hạn trả: 13/07/2019. Lãi suất vay: 9,6%/năm (*Bằng lãi suất huy động tiết kiệm dân cư VND kỳ hạn 12 tháng trả lãi sau hiện hành của Agribank chi nhánh tỉnh Bình Phước +(cộng) 3%/năm, được điều chỉnh định kỳ 3 tháng/lần*). Lãi suất nợ quá hạn: Bằng 150% lãi suất trong hạn tại thời điểm quá hạn. Mục đích bà G vay mượn số nói trên để sử dụng mục đích gia đình, chăm sóc quýt. Thời hạn vay là 12 tháng từ ngày 13/7/2018 đến 13/7/2019. Tuy nhiên trong quá trình vay, bà G đã không thực hiện nghĩa vụ trả tiền lãi và tiền gốc cho Ngân hàng. Bà Huỳnh Thị G đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng buộc bà G phải thanh toán số tiền nợ gốc còn thiếu là phù hợp với quy định của pháp luật. Do vậy, yêu cầu trên của Ngân hàng là có cơ sở để chấp nhận. Buộc bà G phải thanh toán cho ngân hàng 600.000.000 đồng.

[3] Đối với yêu cầu trả lãi trong hạn và trả lãi quá hạn: Theo hợp đồng cho vay giữa Ngân hàng với bà G thì lãi suất vay: 9,6%/năm (*Bằng lãi suất huy động tiết kiệm dân cư VND kỳ hạn 12 tháng trả lãi sau hiện hành của Agribank chi nhánh tỉnh Bình Phước +(cộng) 3%/năm, được điều chỉnh định kỳ 3 tháng/lần*). Lãi suất nợ quá hạn: Bằng 150% lãi suất trong hạn tại thời điểm quá hạn. Thỏa thuận này phù hợp với quy định tại Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010. Do bà G vi phạm nghĩa vụ trả lãi nên Ngân hàng yêu cầu G trả lãi trong hạn là 58.497.534 đồng và lãi quá hạn là 33.588.493 đồng. Tổng cộng số tiền lãi phải trả là 92.086.027 đồng là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Đối với yêu cầu của Ngân hàng về việc yêu cầu bà G phải trả tiền phạt lãi chậm trả với số tiền là 369.630 đồng. Trong quá trình giải quyết vụ án, Ngân hàng xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu nói trên. Xét yêu cầu xin rút một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật, không trái với đạo đức xã hội nên được chấp nhận. Do vậy, theo quy định tại khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 cần đình chỉ giải quyết đối với phần yêu cầu trên.

[5] Đối với yêu cầu bà G trả lãi phát sinh sau ngày 29 tháng 11 năm 2019 đến khi trả hết nợ gốc: Yêu cầu này của Ngân hàng là phù hợp với quy định của pháp luật và hợp đồng cho vay giữa các bên đã ký kết nên bà G có trách nhiệm trả lãi phát sinh theo hợp đồng giữa các bên đã ký kết kể từ ngày 29 tháng 11 năm 2019 cho đến khi trả hết nợ gốc.

[6] Đối với ông Trừ Văn M là chồng của bà Huỳnh Thị G. Khi vay tài sản ông M không ký hợp đồng tín dụng và cũng không có tài liệu nào xác định khoản vay này ông M được sử dụng chung với bà G và Ngân hàng cũng không yêu cầu ông M phải có nghĩa vụ trả nợ nên không xem xét trách nhiệm trả nợ của ông M trong vụ án.

[7] Đối với yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ: Bà Huỳnh Thị G đã thế chấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CG 443611, số vào sổ: CS 02350/xã Thuận Phú, cấp ngày 12/01/2017, do Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước cấp, diện tích 103.8 m2. Trong đó: ONT 100m2, CLN 3,8 m2. Thửa đất số: 184, tờ bản đồ 53, và toàn bộ tài sản gắn liền trên đất. Địa chỉ: Xã T, huyện

Đ, tỉnh B. Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 20181541/HĐTC ngày 13/07/2018, do Văn phòng Công chứng Bùi Văn Nghị chứng thực ngày 13/7/2019 và hợp đồng thế chấp được đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Đồng Phú ngày 13/7/2018 nên hợp đồng thế chấp giữa bà G với Ngân hàng là hợp pháp và phát sinh hiệu lực, các bên có nghĩa vụ thực hiện hợp đồng. Tại hợp đồng thế chấp các bên đã thỏa thuận trong trường hợp G không trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Mặt khác, nguyên đơn cung cấp văn bản cam kết tài sản riêng ngày 21/3/2918 (BL17-18) của ông M khẳng định tài sản thế chấp nói trên là tài sản riêng của bà G. Tòa án đã xem xét thẩm định đối với tài sản thế chấp và tài sản thế chấp không có tranh chấp. Do đó, trường hợp bà G không trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo quy định tại Điều 321 Bộ luật dân sự năm 2015.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú về nội dung giải quyết vụ án tại phiên toà phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Các bên phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm e khoản 1 Điều 192, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Các điều 288, 319, 321, 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Các điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2017

Các điều 27, 37, 60 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điều 26 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nông Nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh T. Buộc bà Huỳnh Thị G và ông Trừ Văn M phải liên đới trả cho Ngân hàng nông Nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh T số tiền gốc đã vay là 600.000.000 đồng và tiền lãi trong hạn là 58.497.534 đồng và lãi quá hạn tính đến ngày 29/11/2019 là 33.588.493 đồng. 692.086.027 đồng **(***Bằng chữ: Sáu trăm chín mươi hai triệu, không trăm tám mươi sáu ngàn, không trăm hai mươi bảy đồng chẵn./.***)**

Kể từ ngày xét xử án sơ thẩm (ngày 29/11/2019), bà G còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi và tiền lãi quá hạn phát sinh của số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong nợ.

Trường hợp bà Huỳnh Thị G không trả nợ thì Ngân hàng nông Nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh T có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự phát mãi tài sản thế chấp của Huỳnh Thị G đã thế chấp là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CG 443611, số vào sổ: CS 02350/xã T, cấp ngày

12/01/2017, do Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước cấp, diện tích 103.8 m2. Trong đó: ONT 100m2, CLN 3,8 m2. Thửa đất số: 184, tờ bản đồ 53, và toàn bộ tài sản gắn liền trên đất. Địa chỉ: Xã T, huyện Đ, tỉnh B để bảo đảm thi hành án.

2. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu của Ngân hàng nông Nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh T về việc bà Huỳnh Thị G phải trả tiền phạt lãi chậm trả với số tiền là 369.630 đồng.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Huỳnh Thị G phải chịu 31.683.441 đồng.

Hoàn trả cho Ngân hàng nông Nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh T số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 13.307.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0011165, quyển số 0224 ngày 12/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Bản án (Quyết định) này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Bình Phước;*
- *VKSND huyện Đồng Phú;*
- *THADS huyện Đồn g Phú;*
- *Các đương sự.*
- *Lưu;*

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ Tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hương